

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 2 - Năm học: 2025 - 2026

GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 - Năm học: 2025 - 2026

Lớp học phần: [234015--] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ25---)

Số tín chỉ: 03

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
1	2125100143	Trần Thị Diệu	Ái	16/06/2007	Kế toán D	7.2	7.2	7.3	8.0	7.0	7.4	4.6	5.7	
2	2125100175	Nguyễn Trịnh Thúy	An	17/01/2007	Kế toán E	8.4	9.0	7.0	8.3	7.0	7.9	7.0	7.3	
3	2125100108	Đinh Thị Phương	Anh	17/01/2007	Kế toán D	7.8	8.4	7.3	5.0	7.0	6.8	7.0	6.9	
4	2125100172	Dương Thị Bảo	Anh	02/09/2006	Kế toán E	7.2	8.7	7.5	8.0	9.0	8.2	6.4	7.1	
5	2125100183	Lê Thị Minh	Anh	11/05/2007	Kế toán E	7.8	7.8	7.0	9.0	7.0	7.8	6.2	6.8	
6	2125100135	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/03/2007	Kế toán D	8.1	8.7	7.3	4.0	7.0	6.6	6.2	6.4	
7	2125100098	Trần Vũ Ngọc	Anh	30/10/2007	Kế toán C						0.0		0.0	
8	2125100173	Mai Hoàng Kim	Bích	09/09/2007	Kế toán E	6.9	6.0	7.5	4.0	7.0	6.1	8.2	7.3	
9	2125100079	Nguyễn Hoàng Hồng	Châu	02/02/2002	Kế toán C						0.0		0.0	
10	2125100142	Hồ Thị	Chi	10/08/2007	Kế toán D	6.9	7.2	7.3	8.7	8.0	7.8	7.8	7.8	
11	2125100097	Phạm Thành	Công	26/11/2007	Kế toán C	8.7	8.1	7.1	9.3	8.0	8.4	5.8	6.8	
12	2125100086	Nguyễn Thị Kim	Cương	14/12/2007	Kế toán C	8.7	7.8	8.0	9.0	9.0	8.6	6.8	7.5	
13	2125100187	Hà Cẩm	Đang	17/12/2006	Kế toán E	8.4	8.7	7.3	7.3	7.0	7.6	6.4	6.9	
14	2125100043	Dương Ngọc Mai	Di	10/09/2007	Kế toán C	7.8	8.1	7.1	8.7	7.0	7.8	5.8	6.6	
15	2125100104	Trịnh Thị Mỹ	Dung	19/02/2007	Kế toán C	6.9	7.5	7.1	6.3	7.0	6.9	7.2	7.1	
16	2125100096	Nguyễn Quốc	Dũng	21/10/2007	Kế toán C	7.2	7.8	7.1	9.3	7.0	7.8	6.2	6.8	

17	2125100107	Nguyễn Ngọc Phương	Duyên	30/01/2007	Kế toán C	6.9	8.1	8.5	9.0	9.5	8.6	6.6	7.4	
18	2125100116	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/01/2007	Kế toán D	5.4	8.7	7.0	7.3	7.5	7.2	7.0	7.1	
19	2125100103	Trần Thị Hồng	Duyên	08/08/2007	Kế toán C	7.8	7.5	7.0	6.0	7.0	6.9	7.6	7.3	
20	2125100141	Bùi Thị Ngọc	Giang	08/12/2007	Kế toán D	8.7	8.7	7.3	9.0	7.0	8.1	7.2	7.6	
21	2125100145	Lê Thị Ngọc	Hà	21/01/2007	Kế toán D	9.0	9.3	7.3	8.3	7.0	8.0	7.8	7.9	
22	2125100146	Nguyễn Gia	Hân	03/11/2007	Kế toán E	8.7	8.1	7.5	7.7	7.0	7.7	6.4	6.9	
23	2125100101	Nguyễn Hà Gia	Hân	09/11/2005	Kế toán C	7.5	8.7	7.0	9.0	7.0	7.9	7.4	7.6	
24	2125100156	Phan Thị Diễm	Hân	11/02/2007	Kế toán E	7.2	6.9	7.0	5.0	7.0	6.4	5.4	5.8	
25	2125100126	Lê Thị Thu	Hằng	25/11/2007	Kế toán D	8.1	8.4	7.3	6.0	7.5	7.3	7.2	7.2	
26	2125100078	Vũ Hồng	Hạnh	19/10/2006	Kế toán C	7.8	8.7	7.1	8.3	7.0	7.8	5.0	6.1	
27	2125100164	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	19/03/2007	Kế toán E									
28	2125100174	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	12/10/2007	Kế toán E	6.0	7.5	7.0	4.0	7.0	6.1	7.8	7.1	
29	2125100119	Đinh Thị Kiều	Hương	08/02/1995	Kế toán D	7.5	6.6	7.1	9.0	8.0	7.9	8.4	8.2	
30	2125100182	Lê Thị Minh	Hương	24/04/2007	Kế toán E	6.6	7.8	7.1	5.0	7.0	6.5	6.8	6.7	
31	2125100114	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	22/02/2007	Kế toán D	6.9	7.2	7.0	5.7	7.0	6.6	7.6	7.2	
32	2125100144	Thiệu Linh	Khánh	24/10/2007	Kế toán D	7.8	8.1	7.0	4.4	7.0	6.5	7.4	7.1	
33	2125100112	H Đêla	Knul	18/01/2007	Kế toán D						0.0		0.0	
34	2125100085	Trần Thị Ngọc	Lan	03/04/2007	Kế toán C	7.5	8.4	8.0	8.7	9.0	8.5	6.2	7.1	
35	2125100106	Đặng Thùy	Linh	18/08/2007	Kế toán C	6.3	7.8	7.0	7.3	8.5	7.5	7.8	7.7	
36	2125100121	Hoàng Nguyễn Phương	Linh	27/10/2007	Kế toán D	7.8	7.8	7.0	4.7	7.5	6.7	8.2	7.6	
37	2125100129	Phí Khánh	Linh	02/07/2007	Kế toán D	8.4	9.0	7.1	7.0	7.0	7.5	7.0	7.2	
38	2125100169	Võ Thị Mỹ	Linh	10/04/2005	Kế toán E	8.1		7.5	8.7	7.0	6.7	8.4	7.7	
39	2125100074	Nguyễn Thị Bích	Ly	12/06/2007	Kế toán C	7.5	5.4	7.0	8.3	7.0	7.2	6.2	6.6	
40	2125100151	Lê Thị Xuân	Mai	30/09/2007	Kế toán E	7.2	7.8	7.3	7.3	7.0	7.3	7.8	7.6	
41	2125100178	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	05/04/2006	Kế toán E	8.1	7.8	7.0	8.7	7.0	7.7	7.0	7.3	
42	2125100072	Trần Huyền Hằng	Nga	08/03/2007	Kế toán C	8.1	8.4	8.5	9.3	9.5	9.0	7.0	7.8	
43	2125100149	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	28/07/2007	Kế toán E	8.1	7.5	7.0	4.7	7.0	6.6	5.8	6.1	
44	2125100124	Phan Thiên	Ngân	15/11/2007	Kế toán D	6.9	7.5	7.0	8.3	7.0	7.4	5.8	6.5	

45	2125100161	Trần Thị Thu	Ngân	15/07/2007	Kế toán E	9.0	7.8	7.0	4.7	7.0	6.7	8.2	7.6	
46	2125100165	Huỳnh Mẫn	Nghi	05/06/2007	Kế toán E	8.4	8.4	7.0	5.3	7.0	6.9	7.8	7.4	
47	2125100109	Phan Chí	Nghĩa	25/12/2006	Kế toán D						0.0		0.0	
48	2125100148	Đỗ Thị Thanh	Ngọc	10/12/2007	Kế toán E	7.8	6.9	7.0	8.3	7.0	7.5	7.4	7.4	
49	2125100177	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	19/09/2007	Kế toán E	8.4	8.4	7.0	9.3	7.0	8.1	8.0	8.0	
50	2125100162	Nguyễn Thị Như	Ngọc	23/11/2007	Kế toán E	7.5	9.0	7.0	6.7	7.0	7.3	8.0	7.7	
51	2125100075	Nguyễn Thị	Ngợi	26/04/2007	Kế toán C	7.2	8.1	7.1	6.0	7.0	6.9	7.4	7.2	
52	2125100155	Trần Lê Thảo	Nguyên	09/09/2007	Kế toán E	8.1	8.1	7.0	5.7	7.0	6.9	6.4	6.6	
53	2125100137	Ngô Thị Minh	Nguyệt	26/12/2007	Kế toán D						0.0		0.0	
54	2125100092	Thành Từ Thiên	Nguyệt	20/12/2004	Kế toán C	7.5	8.7	7.3	8.7	9.0	8.4	6.8	7.4	
55	2125100166	Phạm Thị Thanh	Nhàn	17/01/2007	Kế toán E	7.8	9.0	7.0	8.0	7.5	7.8	9.0	8.5	
56	2125100176	Mai Thị Tuyết	Nhi	15/12/2007	Kế toán E	8.1	8.7	7.0	4.0	7.0	6.5	6.6	6.6	
57	2125100130	Đinh Lâm Tâm	Như	01/11/2007	Kế toán D	7.8	8.4	7.3	7.3	7.0	7.5	5.6	6.3	
58	2125100095	Hồ Thị Huỳnh	Như	15/11/2007	Kế toán C	6.6	8.7	7.1	7.0	7.0	7.2	6.2	6.6	
59	2125100120	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/09/2007	Kế toán D	7.8	7.8	7.5	8.3	7.0	7.7	6.2	6.8	
60	2125100091	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13/04/2001	Kế toán C	9.0	8.7	7.3	4.3	7.0	6.8	6.6	6.7	
61	2125100163	Trần Phạm Tuyết	Nhung	14/06/2007	Kế toán E	6.0	5.4	7.5	6.3	7.0	6.5	6.8	6.7	
62	2125100181	Hoàng Nguyễn Kiều	Oanh	07/11/2007	Kế toán E	8.1	8.4	7.0	9.7	7.0	8.1	7.2	7.6	
63	2125100110	Lê Thị Kim	Oanh	18/12/2007	Kế toán D	7.8	7.8	7.3	9.3	7.0	7.9	5.8	6.7	
64	2125100194	Nguyễn Đại	Phú	04/06/2007	Kế toán D						0.0		0.0	
65	2125100140	Hà Nguyễn Thanh	Phương	03/12/2007	Kế toán D	7.5	8.4	7.3	4.3	7.0	6.5	5.8	6.1	
66	2125100154	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	25/08/2007	Kế toán E	7.8	7.5	7.0	9.0	7.0	7.8	6.8	7.2	
67	2125100082	Nguyễn Thị Thu	Sương	12/10/2007	Kế toán C	9.0	8.4	7.3	9.0	7.0	8.1	7.0	7.4	
68	2125100150	Lê Quốc	Tài	20/06/2007	Kế toán E						0.0		0.0	
69	2125100139	Huỳnh Trần Thanh	Tâm	06/04/2007	Kế toán D	7.2	6.0	7.3	7.7	7.5	7.3	4.8	5.8	
70	2125100077	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	22/11/2007	Kế toán C	9.0	7.8	7.1	5.7	7.0	7.0	7.2	7.1	
71	2125100088	Nguyễn Thanh	Thanh	16/12/2007	Kế toán C	7.2	8.1	7.3	6.0	7.0	6.9	7.0	7.0	
72	2125100117	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	26/12/2007	Kế toán D	6.9	7.2	7.3	4.7	7.5	6.5	6.8	6.7	

73	2125100179	Đỗ Thu	Thảo	20/06/2004	Kế toán E	7.2	7.2	7.1	7.3	7.0	7.2	5.0	5.9	
74	2125100090	Hà Thanh	Thảo	01/12/2007	Kế toán C	8.4	7.2	8.5	9.3	9.5	8.8	6.8	7.6	
75	2125100134	Hoàng Thị Thanh	Thảo	22/03/2007	Kế toán C	6.9	6.3	7.5	8.0	8.0	7.5	7.4	7.5	
76	2125100083	Huỳnh Thanh	Thảo	04/11/2007	Kế toán C						0.0		0.0	
77	2125100153	Nguyễn Phương	Thảo	16/12/2007	Kế toán E	8.1	7.8	7.0	8.0	7.0	7.6	6.2	6.7	
78	2125100157	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/09/2007	Kế toán E	8.1	6.3	7.1	8.0	7.0	7.4	5.4	6.2	
79	2125100159	Vũ Thị Thu	Thảo	04/12/2007	Kế toán E	7.2	7.8	7.5	9.0	7.0	7.8	6.2	6.8	
80	2125100089	Vũ Thái Minh	Thị	11/12/2007	Kế toán C	7.5	6.9	7.0	4.3	7.0	6.3	6.2	6.2	
81	2125100102	Đồng Thị Minh	Thư	30/04/2007	Kế toán C	8.7	8.4	7.5	8.0	7.0	7.8	7.4	7.6	
82	2125100111	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	23/07/2007	Kế toán D	8.4	7.5	7.5	7.0	7.0	7.3	8.2	7.9	
83	2125100195	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/01/2007	Kế toán E	7.5		7.0	8.0	7.5	6.5	6.8	6.7	
84	2125100113	Phạm Thị Minh	Thư	01/02/2007	Kế toán D	7.5	8.4	7.1	9.0	7.5	8.0	8.0	8.0	
85	2125100127	Trương Thị Anh	Thư	19/10/2005	Kế toán D	8.7	7.8	7.3	6.0	7.0	7.1	6.6	6.8	
86	2125100171	Nguyễn Thị Kim	Thương	30/01/2007	Kế toán E	8.4	7.8	7.3	4.7	7.5	6.8	8.8	8.0	
87	2125100071	Lê Thị Thanh	Thùy	06/10/2007	Kế toán C	8.1	7.2	7.1	7.0	7.0	7.2	7.2	7.2	
88	2125100087	Nguyễn Thị	Tiên	21/11/2007	Kế toán C	7.2	8.1	7.1	6.3	7.0	7.0	6.0	6.4	
89	2125100105	Nguyễn Bảo	Trâm	09/11/2007	Kế toán C	7.5	8.1	7.1	4.0	7.0	6.4	7.0	6.8	
90	2125100084	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trâm	10/05/2007	Kế toán C	4.8	6.3	7.1	8.7	7.0	7.1	6.4	6.7	
91	2125100123	Trần Quế	Trân	16/07/2007	Kế toán D	8.4	8.1	7.1	8.0	7.0	7.7	6.6	7.0	
92	2125100170	Nguyễn Thị	Trang	08/04/2007	Kế toán E	6.3	6.6	7.0	4.0	7.5	6.1	6.4	6.3	
93	2125100076	Võ Thị Kim	Trang	11/11/2007	Kế toán C	6.0	6.6	7.1	7.0	7.0	6.8	6.6	6.7	
94	2125100122	Trần Cẩm	Tú	21/01/2007	Kế toán D	9.0	8.1	8.0	8.7	9.0	8.6	5.4	6.7	
95	2125100196	Đặng Quốc	Tường	26/02/2007	Kế toán E						0.0		0.0	
96	2125100128	Phạm Thị	Tuyết	01/06/2007	Kế toán D	8.4	7.8	7.5	9.3	7.0	8.1	5.4	6.5	
97	2125100152	Đậu Thị Thanh	Vân	24/11/2007	Kế toán E	7.8	8.1	7.0	9.0	7.0	7.8	6.0	6.7	
98	2125100115	Hoàng Thị Thanh	Vân	05/07/2007	Kế toán D	8.4	7.8	7.1	9.3	7.0	8.0	7.4	7.6	
99	2125100099	Bùi Nguyễn Anh	Viên	20/02/2007	Kế toán C	6.9	6.6	7.1	5.3	7.0	6.5	7.6	7.1	
100	2125100081	Đinh Thị Tường	Vy	20/08/2007	Kế toán C	8.7	8.7	7.3	8.0	7.0	7.8	6.8	7.2	

101	2125100188	Nguyễn Cao Thảo	Vy	09/11/2007	Kế toán D						0.0		0.0	
102	2125100185	Trương Nữ Tường	Vy	26/05/2007	Kế toán E	8.7	8.7	7.0	9.3	7.0	8.2	8.0	8.1	
103	2125100147	Lê Thị Kim	Xuyên	14/10/2007	Kế toán E	9.3	8.7	7.0	8.7	7.0	8.0	9.0	8.6	
104	2125100138	Huỳnh Như	Ý	14/10/2007	Kế toán D	7.8	8.1	8.5	9.7	9.5	9.0	8.6	8.7	
105	2125100125	Lê Thị Như	Ý	21/08/2007	Kế toán D	7.2	7.5	7.3	8.3	7.0	7.5	6.2	6.7	
106	2125100184	Dương Thị Bảo	Yến	17/06/2006	Kế toán E	7.2	7.8	7.0	4.0	7.0	6.3	5.2	5.6	
107	2125100136	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	21/04/2007	Kế toán D	7.8	8.7	8.5	8.7	9.5	8.8	6.8	7.6	

Tp. HCM, ngày 17 tháng 01 năm 2026

Tp. HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2026.

Giảng viên

Giảng viên




Nguyễn Thành Quân

Nguyễn Thành Quân